

Số: 44 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2023/NĐ-CP và Nghị định số 219/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Tài chính; Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các sở: Tư pháp; Nội vụ;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công báo điện tử;
- Lưu: VT, KTN, KGVX (247 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai (sau đây gọi là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai; quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.
- Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, tài khoản, con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Trụ sở Ban Quản lý đặt tại số 26, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau:

a) Đề xuất và tham gia ý kiến với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến khu công nghiệp, khu kinh tế. Đề xuất và tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; phương hướng và phương án phát triển công nghệ cao trong quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố; đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách, phương án huy động nguồn lực để xây dựng và phát triển khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các nhà đầu tư, các hoạt động và người lao động trong khu công nghệ cao;

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan để đề xuất được phân cấp, ủy quyền; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Đề xuất, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các kế hoạch xây dựng và phát triển khu công nghệ cao được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng toàn bộ hoặc một phần hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: Kế hoạch tổng thể xây dựng và phát triển khu công nghệ cao trung hạn và dài hạn; chương trình xúc tiến đầu tư; kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tài chính của khu công nghệ cao;

d) Quản lý các dự án đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao bằng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển và các nguồn vốn hợp pháp khác:

- Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

- Quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết thỏa thuận đầu tư và ký kết hợp đồng dự án với các nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với các dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc nhóm B, C theo ủy quyền;

- Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn vay ODA và các nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trình Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; lập danh mục các dự án đầu tư công và kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm và 05 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền; huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

e) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

g) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, phối hợp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

h) Quản lý tài chính, ngân sách:

- Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Tổ chức quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Tổ chức thu, nộp tiền thuê đất, tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả, tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải đối với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư trong khu công nghệ cao vào ngân sách nhà nước; tổ chức thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

- Huy động và tiếp nhận, sử dụng từ các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện công tác lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng phương án sử dụng các nguồn thu để tiếp tục giải phóng mặt bằng, hỗ trợ thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ và tái đầu tư phát triển khu công nghệ cao hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, các Bộ, ngành Trung ương trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- i) Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

2. Tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- a) Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

- b) Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

- c) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý đầu tư, gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng

khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung thuộc thẩm quyền; xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP;

b) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 24 và Điều 28 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP;

c) Giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao; giám sát, đánh giá và phối hợp các cơ quan liên quan, chủ đầu tư hạ tầng, thanh tra, kiểm tra các nội dung quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP, việc thực hiện các yêu cầu về quy hoạch, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, khoa học và công nghệ và các quy định của pháp luật có liên quan; hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao; phối hợp xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động dự án đầu tư tại khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đầu tư;

d) Căn cứ chiến lược, kế hoạch phát triển từng thời kỳ, Ban Quản lý xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư tại khu công nghệ cao sau khi lấy ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với khu công nghệ cao quy định tại Điều 15 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

đ) Ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật về đầu tư;

e) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC);

g) Cấp đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao;

h) Cung cấp các thông tin và kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư khác tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung theo thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý môi trường, gồm:

a) Tiếp nhận báo cáo định kỳ hàng năm của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao về các kết quả đạt được trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn và kết quả giám sát phát thải của khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

b) Thực hiện trách nhiệm quy định đối với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với khu công nghệ cao hoặc khu vực trong khu công nghệ cao không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trên địa bàn nhằm chứng nhận, theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái;

d) Tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổ chức đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái hoặc khu công nghiệp sinh thái để cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái. Trường hợp kết quả đánh giá không đạt yêu cầu, Ban Quản lý thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết và nêu rõ lý do không đạt yêu cầu;

đ) Theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện doanh nghiệp sinh thái, khu công nghiệp sinh thái để cấp lại, thu hồi, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp lại, thu hồi, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái theo quy định;

e) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về

bảo vệ môi trường: Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, kiểm tra về bảo vệ môi trường; xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường dự án đầu tư; tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan để thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường (truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quan trắc môi trường; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về môi trường theo thẩm quyền) trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

h) Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường khu công nghệ cao phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

k) Tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác minh thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. Tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác minh thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao gây ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của 01 đơn vị hành chính cấp xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

l) Tổ chức đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý quy hoạch xây dựng, gồm:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao đã được cơ quan nhà nước

có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn về quy hoạch, xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức quản lý quy hoạch theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng và phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch, xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tổng thể, điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

6. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao và quản lý an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm trong khu công nghệ cao, gồm:

a) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; tiếp nhận báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hàng năm; thông báo tổ chức làm thêm giờ từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

b) Phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện các nhiệm vụ về quản lý lao động, an toàn và vệ sinh lao động, giải quyết các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật;

c) Đơn đốc, kiểm tra và phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn lao

động, sự cố an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác về an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm trong khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

d) Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện quản lý lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động, tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, an toàn thực phẩm của các đơn vị trong khu công nghệ cao theo ủy quyền và quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý thương mại, gồm: Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về thương mại.

8. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý đất đai, gồm:

a) Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

b) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế;

Trường hợp khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng tăng trên 10% so với khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng đã đăng ký với Ban Quản lý thì thực hiện các biện pháp về giá sau đây:

- Trên cơ sở đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn, Ban Quản lý đề nghị nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đăng ký lại khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng trước thời hạn và giải trình về sự thay đổi của khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng;

- Trường hợp cần thiết, Ban Quản lý tổ chức thẩm định khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đăng ký;

c) Tổ chức quản lý và sử dụng quỹ đất, mặt nước chuyên dùng được Ủy ban nhân dân thành phố giao theo đúng quy hoạch xây dựng, kế hoạch phát triển đã được phê duyệt; phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

d) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng khu kinh tế, khu công nghệ cao;

đ) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai trong khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của Luật Đất đai;

e) Gửi các tài liệu đề đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, các thủ tục hành chính về đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai theo thẩm quyền trong khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đất đai.

9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý khoa học và công nghệ, gồm:

a) Tổ chức đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí đối với các dự án hoạt động công nghệ cao đầu tư vào khu công nghệ cao trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đánh giá dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao; giám sát, đánh giá và phối hợp các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đào tạo nhân lực công nghệ cao và các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ cao của các nước và Việt Nam; các diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động công nghệ cao khác trong khu công nghệ cao;

d) Huy động, tiếp nhận và triển khai thực hiện các nguồn vốn, nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ; kết nối các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, tạo nền tảng và môi trường thuận lợi thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 22 Điều 22 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý, khai thác, vận hành, duy tu hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, gồm:

a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao nhưng chưa giao đơn vị hạ tầng quản lý và các công trình được Chủ đầu tư hạ tầng bàn giao trừ các công trình quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP;

b) Phối hợp các doanh nghiệp nhà nước về cấp điện, nước, viễn thông, Chủ đầu tư hạ tầng và các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu kinh tế, khu công nghệ cao hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh;

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan để xây dựng và ban hành hoặc trình ban hành hàng năm mức thu tiền sử dụng hạ tầng do Nhà nước đầu tư (bao gồm cả tiền xử lý nước thải); thẩm định khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do Chủ đầu tư hạ tầng đăng ký theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy, gồm:

a) Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư hạ tầng, các đơn vị hoạt động trong khu công nghệ cao và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy trong khu công nghệ cao; xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện về phòng cháy và chữa cháy; thành lập và duy trì hoạt động đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy chữa cháy chuyên ngành để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy tại khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp cơ quan Công an, các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức các hoạt động phòng cháy và chữa cháy, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, tổ chức lực lượng bảo vệ trong khu công nghệ cao.

12. Thực hiện các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền, gồm:

a) Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch tổng mặt bằng theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tổng thể, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết, quy hoạch

tổng mặt bằng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

d) Thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

đ) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động;

e) Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

g) Các nhiệm vụ khác do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác, gồm:

a) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

b) Phối hợp các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

c) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

d) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao và nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

đ) Tổ chức thu thập, cập nhật, xử lý, gửi, nhận, lưu trữ, bảo quản, quản lý, khai thác, sử dụng, công bố thông tin, cơ sở dữ liệu về khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thông qua hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình: Xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; tình hình hoạt động của dự án đầu tư; tình hình thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

g) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

h) Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật; tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

i) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý; phối hợp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu

và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; chủ trì thực hiện hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ cao, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và ứng dụng khoa học, công nghệ) thuộc thẩm quyền theo quy định; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban Quản lý;

l) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp mới;

m) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc đổi tên gọi của khu công nghiệp đã được xác định trong Danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố;

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, Nghị định số 10/2024/NĐ-CP, quy định khác của pháp luật có liên quan và do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

14. Là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố, có trách nhiệm phối hợp và tham gia ý kiến đối với các nhiệm vụ chuyên môn do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố triển khai tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và khoản 17 Điều 47 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và Điều 48 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP.

2. Lãnh đạo Ban Quản lý:

a) Ban Quản lý có 01 Trưởng ban và 03 (ba) Phó Trưởng ban. Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, số lượng Phó Trưởng ban có thể nhiều hơn so với quy định; chậm nhất 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sau sắp xếp thực hiện đúng quy định;

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về hoạt động của khu

công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; phối hợp với người đứng đầu các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có cơ cấu tổ chức như sau:

a) Bộ máy giúp việc gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Quản lý Đầu tư;
- Phòng Quản lý Doanh nghiệp;
- Phòng Quản lý Lao động;
- Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng;
- Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Quản lý Công nghệ cao;
- Văn phòng đại diện tại các khu công nghiệp;
- Văn phòng đại diện Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

- Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai;
- Trung tâm Đào tạo - Cung ứng lao động kỹ thuật;
- Trung tâm Khai thác hạ tầng khu công nghiệp.

c) Trong quá trình hoạt động, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tình hình thực tế và chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hàng năm, Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương, đề án tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý và điều chỉnh cơ cấu tổ chức tại Quy định này.

Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức Ban Quản lý do Trưởng ban Ban Quản lý cân đối

trong số chỉ tiêu biên chế công chức được giao hàng năm đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động.

2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý bao gồm viên chức và người lao động thực hiện theo Đề án vị trí việc làm và phương án tự chủ tài chính được phê duyệt và thẩm quyền theo quy định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

Ban Quản lý làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Điều 7. Mối quan hệ công tác với các bộ, ngành Trung ương

1. Ban Quản lý thực hiện theo ủy quyền và hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc quản lý chuyên ngành đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

2. Ban Quản lý thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc để các Bộ, cơ quan ngang Bộ có hướng chỉ đạo, giải quyết.

Điều 8. Mối quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân thành phố

Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân thành phố

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao. Đối với những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền trong việc xây dựng và quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, Ban Quản lý kịp thời báo cáo để Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, giải quyết.

Điều 10. Mối quan hệ công tác với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan của thành phố

Ban Quản lý phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan của thành phố trong công tác quản lý các khu

công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Mọi quan hệ công tác với các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao

1. Ban Quản lý đơn đốc, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy hoạch, thiết kế; trao đổi giải quyết những vấn đề phát sinh trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

2. Định kỳ hàng quý các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao có trách nhiệm báo cáo các nội dung liên quan đến xây dựng, kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao cho Ban Quản lý.

3. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ 01 năm 02 lần đối với các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao được phép xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 12. Mọi quan hệ công tác với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao

Ban Quản lý quản lý các hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, doanh nghiệp chế xuất hoạt động theo đúng quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các loại giấy phép, giấy chứng nhận do Ban Quản lý cấp; cung cấp những thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật mới ban hành, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện; đồng thời phối hợp các sở, ban, ngành của thành phố giám sát, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; phân công từng bộ phận, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể; đồng thời, theo dõi, đơn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương có

trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Việc sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập; Trưởng ban Ban Quản lý phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật.